

Số: 1057 /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 26 tháng 5 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về khen thưởng đối với các tập thể
và hộ gia đình có thành tích giảm nghèo bền vững
trên địa bàn tỉnh Bình Phước, giai đoạn 2011 - 2020**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Hướng dẫn số 481/HD-BTĐKT ngày 18/4/2013 của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương về việc khen thưởng đối với huyện, xã, thôn, hộ gia đình có thành tích giảm nghèo bền vững thời kỳ từ năm 2011 đến năm 2020;

Xét đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 251/TTr-SNV-BTĐKT ngày 13/5/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về khen thưởng đối với các tập thể và hộ gia đình có thành tích giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Bình Phước, giai đoạn 2011 - 2020.

Điều 2. Sở Nội vụ chịu trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Các ông (bà) Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo của tỉnh (Sở Lao động, Thương binh và Xã hội), Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- TT.TU, TT.HĐND tỉnh; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ban TĐKT Trung ương;
- CT, Các PCT;
- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ (05 bản);
- LĐVP, Phòng NC-NgV, KTTH;
- Lưu: VT. DN05



CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Trâm

QUY ĐỊNH

Về khen thưởng đối với các tập thể và hộ gia đình có thành tích giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Bình Phước, giai đoạn 2011 - 2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1057/QĐ-UBND
ngày 25/5 /2014 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét khen thưởng công tác giảm nghèo bền vững giai đoạn 2011 - 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các tập thể huyện, thị xã (sau đây gọi tắt là huyện); xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là xã); thôn, ấp (sau đây gọi tắt là thôn) và hộ gia đình có thành tích xuất sắc trong công tác giảm nghèo bền vững trong giai đoạn 2011 - 2020.

Chương II TIÊU CHUẨN XÉT KHEN THƯỞNG

Điều 3. Tiêu chuẩn chung

1. Đối với huyện, xã và thôn

- a) Huyện, xã, thôn có tổ chức Đảng được công nhận Đảng bộ, Chi bộ trong sạch, vững mạnh; các đoàn thể trong hệ thống chính trị được công nhận vững mạnh.
- b) Xây dựng và triển khai có hiệu quả kế hoạch công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn; đề ra các nội dung, giải pháp sát đúng, phù hợp với tình hình và điều kiện của địa phương.
- c) Phân bổ, sử dụng kinh phí đúng chế độ và quyết toán đúng thời gian quy định.
- d) Điều kiện sống của người nghèo trên địa bàn được cải thiện rõ rệt, nhất là về y tế, giáo dục, văn hóa, nước sinh hoạt, nhà ở; và được tiếp cận ngày càng thuận lợi với các dịch vụ xã hội cơ bản.
- e) Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội ở các huyện, xã, thôn được đầu tư đồng bộ theo tiêu chí nông thôn mới, đầy đủ hạ tầng thiết yếu như giao thông, điện, nước sinh hoạt, nhà văn hóa, trường học, trạm y tế, ...
- f) Huyện phải giảm được tỷ lệ hộ nghèo bền vững hàng năm cao hơn tỷ lệ được phân bổ kèm theo Đề án Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền

vững của tỉnh trong từng giai đoạn. Xã nghèo, thôn nghèo đặc biệt khó khăn phải giảm được tỷ lệ hộ nghèo bền vững hàng năm cao hơn tỷ lệ chung quy định trong Nghị quyết của Chính phủ về giảm nghèo bền vững trong từng giai đoạn.

2. Đối với hộ nghèo

Là những hộ trong danh sách hộ nghèo được Ủy ban nhân dân xã phê duyệt trong giai đoạn 2011 - 2020 và hộ gia đình đã thoát nghèo sau năm 2011.

a) Chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

b) Gia đình êm ấm, thuận hòa; được các hộ gia đình khác trong thôn ủng hộ, nhất trí đề nghị khen thưởng.

c) Thu nhập bình quân đầu người tăng lên ít nhất 5 lần trong giai đoạn (2011 - 2020).

Điều 4. Tiêu chuẩn cụ thể và cấp độ khen thưởng

Công tác khen thưởng đối với tập thể và hộ gia đình có thành tích giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh được chia làm 02 giai đoạn như sau:

1. Giai đoạn 2011 - 2015:

a) Huân chương Lao động hạng Ba:

- Huyện giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 6%/năm trở lên, trong 5 năm liên tục.

- Xã giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 8%/năm trở lên, trong 5 năm liên tục.

- Xã nghèo khu vực III chỉ còn tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo dưới 20%; Trong đó tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 15% sau 5 năm.

- Xã nghèo khu vực II chỉ còn tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo dưới 15%. Trong đó tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 8% sau 5 năm.

- Xã nghèo khu vực I chỉ còn tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo dưới 10%. Trong đó, tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 5% sau 5 năm.

- Thôn đặc biệt khó khăn giảm tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo từ 8%/năm trở lên, trong 5 năm liên tục.

b) Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ:

- Huyện giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 4% - 6%/năm, trong 5 năm liên tục.

- Xã giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 6% - 8%/năm, trong 5 năm liên tục.

- Thôn đặc biệt khó khăn, giảm tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo từ 6% - 8%/năm, trong 5 năm liên tục.

c) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

Kết thúc giai đoạn 2011 - 2015, mỗi xã xét chọn 01 hộ gia đình tiêu biểu nhất trong giảm nghèo bền vững, trong 5 năm liên tục đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng.

d) Hình thức khen thưởng khác:



- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tặng Giấy khen cho các hộ gia đình tiêu biểu trong giảm nghèo bền vững hàng năm.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tặng Giấy khen cho các hộ gia đình tiêu biểu trong giảm nghèo bền vững 3 năm liên tục.

2. Giai đoạn 2016 - 2020:

a) Huân chương Lao động hạng Ba:

- Huyện giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 5%/năm trở lên, trong 5 năm liên tục.

- Xã giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 7%/năm trở lên, trong 5 năm liên tục

- Xã nghèo khu vực III chỉ còn tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo dưới 20%. Trong đó, tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 10% sau 10 năm.

- Xã nghèo khu vực II chỉ còn tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo dưới 15%. Trong đó tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 8% sau 10 năm.

- Xã nghèo khu vực I chỉ còn tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo dưới 10%. Trong đó tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 5% sau 10 năm.

- Thôn đặc biệt khó khăn giảm tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo từ 7%/năm trở lên, trong 5 năm liên tục.

b) Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ:

- Huyện giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 3% - 5%/năm, trong 5 năm liên tục.

- Xã giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 5% - 7%/năm, trong 5 năm liên tục.

- Thôn đặc biệt khó khăn, giảm tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo từ 5% - 7%/năm, trong 5 năm liên tục.

- Hộ gia đình nghèo vươn lên trở thành hộ khá giả sau 10 năm.

c) Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh:

Kết thúc giai đoạn 2016 - 2020, mỗi xã xét chọn 01 hộ gia đình tiêu biểu nhất trong giảm nghèo bền vững, trong 5 năm liên tục đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng.

d) Hình thức khen thưởng khác:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tặng Giấy khen cho các hộ gia đình tiêu biểu trong giảm nghèo bền vững 3 năm liên tục.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tặng Giấy khen cho các hộ gia đình tiêu biểu trong giảm nghèo bền vững 4 năm liên tục.

Kết thúc từng giai đoạn, UBND tỉnh tổ chức gặp mặt biểu dương các hộ gia đình tiêu biểu trong giảm nghèo bền vững 5 năm liên tục và đề nghị tặng thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho hộ gia đình nghèo tiêu biểu vươn lên trở thành hộ khá giả trên địa bàn tỉnh (Giao Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì tổ chức gặp mặt trao thưởng).

Lưu ý:

- Các huyện, xã, thôn đặc biệt khó khăn giảm nghèo bền vững đạt kết quả cao hơn mức quy định ở trên sẽ được xem xét đề nghị hình thức khen thưởng cao hơn.

- Hộ gia đình được Thủ tướng Chính phủ tặng thưởng Bằng khen phải được ít nhất 30 hộ gia đình cùng trong thôn ủng hộ, nhất trí đề nghị khen thưởng.

Chương III

TIẾN TRÌNH, THỦ TỤC, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 5. Tiến trình đề nghị khen thưởng

1. Hàng năm, Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo ở cấp xã có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp danh sách, hoàn chỉnh hồ sơ, gửi Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp xã (qua Công chức phụ trách công tác thi đua, khen thưởng cấp xã) báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã họp xét khen thưởng.

2. Trường hợp đề nghị tặng thưởng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo cấp huyện tổng hợp danh sách, đề nghị của cấp xã, hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện khen thưởng (qua Phòng Nội vụ huyện, thị xã).

3. Trường hợp đề nghị tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo của tỉnh tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng (qua Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ).

4. Trường hợp đề nghị tặng thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và Huân chương Lao động hạng Ba, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo của tỉnh tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ) trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, đề nghị Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng.

Điều 6. Thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng

Thủ tục hồ sơ đề nghị tặng thưởng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và Huân chương Lao động hạng Ba được thực hiện theo quy định tại khoản 2, Mục V, Hướng dẫn số 481/HD-BTĐKT ngày 18/4/2013 của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương về việc khen thưởng đối với huyện, xã, thôn, hộ gia đình có thành tích giảm nghèo bền vững thời kỳ từ năm 2011 đến năm 2020.

Điều 7. Thời gian đề nghị khen thưởng

1. Giai đoạn 2011 - 2015:

Hồ sơ đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh và Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước xem xét, quyết định khen thưởng, gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ) trước ngày tổ chức Hội nghị sơ kết, đánh giá công tác giảm nghèo bền vững giai đoạn 2011 - 2015 là 30 ngày làm việc (không tính thời gian xem xét, quyết định khen thưởng của Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch nước).

2. Giai đoạn 2016 - 2020:

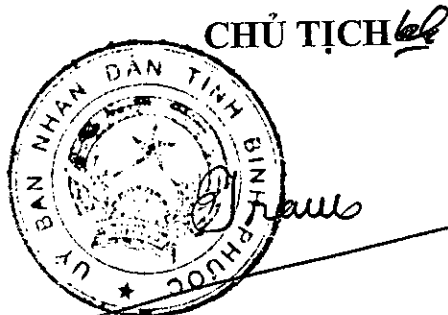
Hồ sơ đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh và Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước xem xét, quyết định khen thưởng, gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ) trước ngày tổ chức Hội nghị tổng kết, đánh giá công tác giảm nghèo bền vững giai đoạn 2011 - 2020 là 30 ngày làm việc (không tính thời gian xem xét, quyết định khen thưởng của Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch nước).

3. Kinh phí khen thưởng được thực hiện theo quy định của Nhà nước.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Căn cứ Quy định này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã chỉ đạo việc thực hiện khen thưởng thành tích giảm nghèo bền vững tại địa phương mình.

Điều 9. Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn, kiểm tra các huyện, thị xã thực hiện Quy định này và theo dõi tổng hợp những vướng mắc trong quá trình thực hiện để trình Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.



Nguyễn Văn Trăm